

Số: 17/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 27/2026/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1988;

Căn cước công dân số: 002188005030, cấp ngày 09/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ công an;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã T, tỉnh Tuyên Quang;

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Q, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh **Lệnh Thế Đ**, sinh năm 1988;

Số định danh cá nhân: 002085004087;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã T, tỉnh Tuyên Quang;

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Q, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Lệnh Thế Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Lệnh Thế Đ nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Lệnh Thế Đ xác nhận có 02 con chung và thống nhất chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lệnh Diệu L, sinh ngày 01/07/2012; anh Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lệnh Anh B, sinh ngày 08/3/2014 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, một hoặc hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị L và anh Đ không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 16/4/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang theo biên lai số: 0000777. Trả lại cho chị L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực ;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Danh Nhân